

SỐ 1490

## KINH TỊCH ĐIỀU ÂM SỞ VẤN (KINH NHƯ LAI SỞ THUYẾT THANH TỊNH ĐIỀU PHỤC)

*Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Pháp sư Pháp Hải.*

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, đức Thế Tôn ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương-xá cùng với tám trăm vị đại Tỳ-kheo Tăng, một vạn hai ngàn vị đại Bồ tát, các Thiên tử cõi trời Tịnh Cư và các vị trời trong cõi Dục và cõi Sắc.v.v..

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết pháp cho Đại chúng vô lượng trăm ngàn người đang cung kính vây quanh.

Khi ấy, trong chúng hội, có một Thiên tử tên là Tịch Điều Âm, nương theo oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật, bạch:

- Bạch Thế Tôn! Pháp Vương tử Văn Thù Sư Lợi hiện nay đang ở đâu? Các đại chúng này vì nghe pháp nên khao khát muốn được gặp vị hiền sĩ ấy.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tịch Điều Âm:

- Về phương Đông, cách đây hơn vạn cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Trú, Phật hiệu là Bảo Tướng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Hiện nay, Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi đang thuyết pháp cho các đại Bồ tát ứng cơ ở cõi đó.

Thiên tử Tịch Điều Âm bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Xin hiện tướng vi diệu khiến cho vị hiền sĩ kia đến chúng hội này. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Chỉ trừ Như lai ra, còn tất cả các Thanh-văn, Phật Bích Chi không có ai có thể thuyết pháp như Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì năng lực thuyết

pháp của Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi nên ma không làm gì được, khiến cho các cung ma ẩn mất không hiện, có thể điều phục các ngoại đạo tà kiến, kẻ tăng thượng mạn được từ bỏ tâm kiêu mạn; người chưa phát tâm Bồ đề khiến họ phát tâm, người phát tâm rồi được bất thối chuyển; người có thể giáo hóa thì liền giáo hóa, chưa thể giáo hóa thì phương tiện điều phục, làm cho Chánh pháp của Phật được tồn tại lâu dài ở đời.

Bấy giờ, Thế Tôn nhận lời thỉnh cầu của Thiên tử Tịch Điều Âm, từ trong tướng lông trắng đại trượng phu, phóng ra một luồng hào quang. Hào quang thù thắng này chiếu khắp thế giới tam thiên đại thiên, xuyên suốt vạn cõi Phật, rồi chiếu đến khắp thế giới Bảo Trú.

Các Đại Bồ tát ở cõi ấy thấy hào quang này, bạch với Phật Bảo Tướng:

- Tướng của điềm lành gì mà khiến cho thế giới này tràn đầy ánh sáng?

Đức Phật ấy bảo:

- Đây các Thiện nam! Về phương Tây, cách đây hơn vạn cõi Phật, có thế giới tên là Ta bà; cõi ấy có Như lai hiệu là Thích Ca Mâu Ni Ứng Cúng Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp và đó là hào quang từ tướng lông trắng của đức Như lai ấy phóng ra. Hào quang này xuyên suốt vạn cõi Phật rồi, chiếu đến thế giới này.

Các Bồ tát ấy bạch Phật:

- Như lai Thích Ca Mâu Ni vì nhân duyên gì mà phóng hào quang này?

Đức Phật bảo Đại chúng:

- Các Thiện nam! Như Lai Thích Ca cùng vô lượng trăm ngàn ức chúng Bồ tát, Thích, Phạm, Hộ thế, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, vì nghe pháp nên khao khát muốn gặp Văn Thù Sư Lợi để nghe vị ấy thuyết pháp. Vì vậy, đức Phật kia mới phóng hào quang này.

Bấy giờ, Đức Bảo Tướng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri bảo Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Đây Thiện nam! Ông hãy đến thế giới Ta bà. Đức Thích Ca Mâu Ni Như lai và các đại chúng rất muốn gặp ông để nghe ông thuyết pháp.

Khi ấy, Văn Thù Sư Lợi bạch Đức Phật ấy:

- Kính vâng, Bạch Thế Tôn! Con đã thấy hào quang.

Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi cùng với một vạn Bồ tát đánh lễ

Phật, nhiều quanh bên phải ba vòng, rồi giống như trong khoảnh khắc lực sĩ co duỗi cánh tay, vị ấy cùng với một vạn Bồ tát bỗng nhiên biến mất khỏi thế giới kia, đến thế giới Ta bà, trụ trên hư không. Để cúng Phật nên liền rải loại hoa tinh khiết nhất, mùi thơm của hoa ấy tỏa khắp đại chúng; hoa ngập đến gối.

Lúc này, đại chúng thấy lạ lòng chưa từng có, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thân lực của ai rải hoa thơm kỳ lạ này?

Đức Phật bảo đại chúng:

- Đó là Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi cùng với một vạn Bồ Tát từ thế giới Bảo trú đến Ta-bà, để cúng Phật và ở trên hư không rải hoa thơm này.

Thiên tử Tịch Điều Âm bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con mong muốn được gặp Văn Thù Sư Lợi và chúng Đại Bồ tát kia. Bạch Thế Tôn! Vị trượng thánh thiện ấy cứu độ người không được ai cứu độ.

Họ nói như thế rồi, ngay khi ấy, Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi cùng với một vạn Bồ tát từ trên hư không bỗng nhiên hạ xuống. Đánh lễ chân Phật, nhiều quanh bảy vòng xong, Văn Thù Sư Lợi liền ngồi trên tòa sư tử hoa sen do năng lực của mình biến hóa ra. Một vạn Bồ tát cũng đánh lễ chân Phật, nhiều quanh bên phải bảy vòng, ở trước Thế Tôn, chấp tay, bạch:

- Bạch Thế Tôn! Đức Bảo Tướng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri kính thăm hỏi Thế Tôn: “ Ít bệnh, ít não, khí lực khỏe chăng?”

Khi các Bồ tát nói lời ấy rồi, mỗi vị đều ngồi trên tòa do năng lực của mình hóa ra.

Bấy giờ, Thiên tử Tịch Điều Âm bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hôm nay đại chúng khao khát muốn nghe diệu pháp vi diệu do Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi giảng nói. Cúi xin Thế Tôn cho phép con được thưa hỏi:

Đức Phật bảo Thiên tử:

- Có điều gì nghi ngờ, ông cứ hỏi. Ta sẵn sàng nghe.

Thiên tử Tịch Điều Âm cung kính, hỏi Văn Thù Sư Lợi:

- Ở thế giới Như Lai Bảo Tướng, Đức Phật ấy nói pháp gì mà nhân giả thích ở đó?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Pháp mà Đức Phật đã nói, không sanh tham dục nên không đoạn trừ tham dục, không sanh sân hận nên không đoạn trừ sân hận; không sanh ngu si, nên không đoạn trừ ngu si; không sanh phiền não nên không

đoạn trừ phiền não. Vì sao? Vì phạm là pháp không có sanh thì không có diệt.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Chúng sanh cõi đó không có các kiết sử như tham dục.v.v.. sanh và diệt chăng?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Đúng như vậy!

Thiên tử hỏi:

- Nếu như vậy thì đức Phật đó nói pháp để đoạn trừ điều gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Pháp vốn không sanh thì làm gì có chấm dứt? Vì sao? Vì chúng sanh ở cõi Phật đó không biết, không đoạn, không tu, không chứng. Chúng sanh ở cõi đó chuộng đệ nhất nghĩa đế, chẳng chuộng phương tiện đế.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là đệ nhất nghĩa đế? Thế nào là phương tiện đế?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên tử! Nghĩa ấy, chẳng do sanh khởi nên được gọi tên, chẳng do hoại diệt nên được gọi tên, không có tướng xứ sở, không có tướng phi xứ sở, chẳng phải một tướng một, chẳng phải không có tướng, không có tướng ảnh hưởng, chẳng có tướng có thể, chẳng phải tướng không thể; chẳng thể tận, chẳng phải chẳng thể tận; chẳng phải đọa lạc, chẳng phải chẳng đọa lạc. Đó gọi là Đệ nhất nghĩa đế .

- Này Thiên tử! Nghĩa ấy, không có tâm, không có sự liên tục của tâm, chẳng phải dấu vết, chẳng phải không dấu vết, chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải giữa dòng. Đó gọi là Đệ nhất nghĩa đế; không có chỗ cho tên gọi, không có chỗ cho văn tự, đó là Đệ nhất nghĩa đế. Vì sao? Vì Thế Tôn dạy, tất cả âm thanh đều là hư vọng.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Điều mà Thế Tôn nói cũng hư vọng chăng?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Thế Tôn chẳng nói thật, chẳng nói hư vọng. Vì sao? Vì Thế Tôn trụ ở lời nói lia nhị biên, lia tâm ý; đối với pháp hữu vi, vô vi, chẳng nói chơn thật, chẳng nói hư vọng, vì vậy nên không hai. Này Thiên tử! Theo ý ông thì sao? Hóa thân của Như lai nếu có nói thì là chơn thật hay là hư vọng?

Thiên tử thưa:

- Cả hai đều không. Vì sao? Vì hóa thân của Như lai là không có thân, không thành tựu.

Văn Thù Sư Lợi nói:

- Đúng vậy, Thiên tử! Như lai nói tất cả các pháp đồng với tánh huyền hóa, chẳng nói thật, chẳng nói hư vọng, vì vậy nên không hai.

Thiên tử thưa:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Vì sao Như lai nói Đệ nhất nghĩa đế?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên Tử! Đệ nhất nghĩa đế không thể diễn nói. Vì sao? Vì không thể diễn nói. Vì sao? Vì chẳng thể thí dụ, chẳng thể diễn nói, chẳng thể gọi tên, đó gọi là Đệ nhất nghĩa đế.

Khi nói Đệ nhất nghĩa đế này, năm trăm Tỳ-kheo xa lìa trần cấu, ở trong các pháp, được pháp nhãn thanh tịnh, hai trăm thiên tử đạt pháp nhãn Vô sanh.

Thiên tử Tịch Điều Âm lại hỏi Văn Thù Sư Lợi:

- Đệ nhất nghĩa rất khó có thể hiểu cùng tận rốt ráo phải không?

Văn Thù Sư Lợi nói:

- Đúng vậy, Thiên tử! Đối với Đệ nhất nghĩa đế, người không chánh tinh tấn thì rất khó có thể hiểu cùng tận rốt ráo.

Thiên tử hỏi:

- Bồ tát chánh tinh tấn như thế nào?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nếu Bồ tát chẳng vì biết, chẳng vì đoạn, chẳng vì tu, chẳng vì chứng mà tinh tấn thì gọi là chánh tinh tấn. Vì sao? Vì nếu cho là điều này nên biết, điều này nên đoạn, điều này nên tu, điều này nên chứng thì đó là còn có tướng, đó là chấp thủ, đó là hý luận, đó là có tạo tác. Nếu thực hành như thế thì không gọi là chánh tinh tấn.

Thiên tử thưa:

- Nếu như thế thì tại sao lại nói là chánh tinh tấn?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Như như bình đẳng, pháp giới bình đẳng tức cùng với vô gián bình đẳng; như như bình đẳng, pháp giới bình đẳng tức cùng với sự kiến giải bình đẳng; pháp phạm phu bình đẳng, pháp học, pháp vô học, pháp Thanh-văn, pháp Duyên giác, pháp Bồ tát, pháp Phật bình đẳng tức là các hành bình đẳng, Niết bàn bình đẳng, cấu uế bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng. Người tinh tấn bình đẳng như thế gọi là chánh tinh tấn.

Thiên tử thưa:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Pháp “Như” nào cùng với cấu uế và thanh tịnh bình đẳng?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- “Như” của Không, Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì Niết bàn không. Nầy Thiên tử! Như khoảng không trong đồ đựng bằng đất, khoảng không trong đồ đựng quý báu, đều không hai, không khác. Cũng vậy, nầy Thiên tử, cái Không của cấu uế, cái Không của thanh tịnh đều cùng một Không, không hai, không khác.

Thiên tử thưa:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát đối với các Thánh đế nên tinh tấn chăng?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nầy Thiên tử! Nếu Bồ tát đối với các Thánh đế không tinh tấn thì làm thế nào có thể nói pháp cho Thanh-văn? Vì sao? Vì Bồ tát tu Thánh đế chắc chắn có việc làm, Thanh-văn tu Thánh đế thì không có việc làm. Bồ tát tu Thánh đế có phương tiện khéo léo, Thanh-văn tu Thánh đế không có phương tiện khéo léo. Bồ tát tu Thánh đế có đối tượng quán sát, Thanh-văn tu Thánh đế không có đối tượng quán sát. Bồ tát tu Thánh đế vì tất cả chúng sanh mà không chứng thật tế, Bồ tát tu Thánh đế có phương tiện kiên cố nhưng không bỏ cửa sanh tử và Niết bàn; Bồ tát tu Thánh đế vì tất cả Phật pháp. Nầy Thiên tử! Giống như có người bỏ thương chủ lớn, một mình vượt qua đồng vắng, rất sợ hãi, cố gắng mới có thể vượt qua được. Nầy Thiên tử! Thanh-văn cũng vậy, sợ hãi sanh tử, rất khiếp sợ đối với cảnh giới này, không có tâm muốn trở lại, cũng không có tâm vì chúng sanh mà chỉ quán sát muốn rời xa sanh tử; đối với Phật pháp, không có phương tiện, chỉ một mình, tu các Thánh đế. Nầy Thiên tử! Như thương chủ kia có nhiều của cải tài sản quý báu, vượt qua được cánh đồng hoang vắng làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Cũng vậy, nầy Thiên tử! Bồ tát như đại thương chủ đầy đủ đại từ, đại bi, thành tựu pháp lợi, đầy đủ tịch diệt, khéo léo sử dụng phương tiện, của cải, đi thuyền sáu Độ, cầm cung tên Bốn Nhiếp, thành tựu phương tiện, vì các Phật pháp mà tu hành các đế .

- Nầy Thiên tử! Giống như da chó, dùng hoa Tu-mạn, Chiêm-bạc-bà-sư-ca mà xông, tuy biến thành hương thơm nhưng tất cả trời người không ai ưa thích. Thanh-văn tu Đế cũng giống như vậy, thệ nguyện không đầy đủ, nửa chừng nhập Niết bàn, chẳng thể tỏa ra nhiều hương thơm đa văn, định tuệ, giải thoát tri kiến, cũng chẳng thể đoạn trừ sự

trôi buộc của phiền não, chẳng được trời, người ưa thích.

- Này Thiên tử! Giống như y ca-thi-ca côi trời, dùng nhiều cây kiệt-lưu a-kiệt-lưu, chiêm-đàn, bà-sư-ca.v.v... trăm nghìn loại hương tinh khiết để xông, tất cả người, trời đều ưa thích. Bồ tát cũng giống như thế, ở trong trăm ngàn ức triệu a-tăng-kỳ kiếp dùng pháp tu Để để tự xông ướp, nửa chừng chẳng nhập Niết bàn, các nguyện đầy đủ, có khả năng tỏa ra các loại hương thơm công đức như đa văn, định, tuệ, giải thoát tri kiến, đoạn trừ tập khí phiền não, kiết sử, tất cả người, trời, A tu la v.v.. đều ưa thích.

Thiên tử Tịch Điều Âm lại nói với Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Đức hạnh của các Thanh-văn ở thế giới Như Lai Bảo Tướng như thế nào mà đáng Năng Nhơn và Thánh giả đều ưa thích họ?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Chúng Thanh-văn đó chẳng phải tin vững chắc, chẳng phải không tin theo người, chẳng phải pháp kiên cố, chẳng phải pháp giới sai khác, chẳng phải tám hạng người vượt qua tám tà kiến, chẳng phải Tu-đà-hoàn mà lìa tất cả sự sợ hãi của đường ác, chẳng phải Tư-Đà-hàm mà vì hóa độ chúng sanh nên thị hiện có đến đi, chẳng phải A-na-hàm mà đi, đến tất cả các pháp trong quá khứ, chẳng phải A-la-hán mà xứng đáng thọ nhận lợi dưỡng của tam thiên thế giới, chẳng phải Thanh-văn mà có thể hiểu rõ điều Chư Phật nói; chẳng lìa dục nhiễm nhưng chẳng bị lửa dục thiêu đốt; đối với sự chấp thủ, không còn các mong cầu; chẳng lìa sân hận mà không bị sân hận làm não hại; đối với tất cả chúng sanh chẳng khởi sân hận, chướng ngại; chẳng lìa ngu si mà không bị ngu si che lấp, đối với tất cả các pháp, không còn các tối tăm; chẳng từ bỏ phiền não, mà siêng năng vì chúng sanh đoạn trừ các phiền não; chưa lên bậc quyết định nhưng không thọ sanh; hóa độ chúng sanh nhưng không có tướng ngã, không có sự thọ nhận mà cuối cùng vẫn báo ân; không tư không niệm mà vẫn tu các Niệm xứ, không sanh không diệt mà vẫn tu các chánh cần; lìa thân tâm mà vẫn khởi các thần túc; vì làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ thần thông nên tu các Thông; vì làm tăng trưởng căn của tất cả chúng sanh nên tu các Căn; vì diệt trừ tất cả phiền não nên tu các Lực; vì hiểu rõ trí bình đẳng nên tu các Giác; vì vượt qua tất cả đường tà nên tu các Đạo; vì đắc đạo nên chứng vô vi; vì thể nhập thật tế nên tu các Đạo; vì nhập pháp giới nên khởi tri kiến; vì diệt tận Vô minh nên khởi Minh; vì lìa nhị biên nên tu giải thoát;

có thể dùng nhục nhãn thấy hết thủy chư Phật thế giới chư Phật và thế giới chúng sanh; dùng thiên nhãn thấy sự sanh tử của tất cả chúng sanh; dùng tuệ nhãn biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh; dùng pháp nhãn thấy các pháp bình đẳng, quán tất cả chúng sanh ba đời đều bình đẳng; dùng Phật nhãn chiếu sáng Phật pháp; dùng thiên nhĩ hiểu tất cả những lời Phật dạy; dùng nhất tâm biết tâm hành tất cả chúng sanh; dùng trí ức niệm nhớ nghĩ tận cùng về các kiếp quá khứ; dùng thần túc vượt qua cõi Phật vô biên; các lậu đã diệt hết, đối với tâm vô sanh đạt được giải thoát, tuy có thể thấy mà không thành tựu sắc thân; tuy có văn tự mà không giảng nói; tâm không nghĩ bàn mà ngôn từ vô ngại; dung mạo trang nghiêm, người rất ưa nhìn, đủ các tướng tốt, công đức trang nghiêm, oai đức khó ai sánh bằng, danh tiếng vang lừng, thể tánh hoàn đáng khen ngợi, không đả nhiễm pháp, thế tục không bị phiền não làm tán loạn, không bị lời ác làm ô nhiễm, thần thông tự tại, đa văn biện tài, tri kiến sắc bén, diệt trừ tam tối, trí tuệ sáng ngời, thuyết pháp không ngại, thâm nhập các pháp tổng trì, được chư Phật hộ niệm, chẳng phải là tri kiến của Thanh-văn, Phật Bích Chi, niệm như biển cả, định như núi Tu di, nhãn nhục như đất, thần túc biến hiện như Đế Thích, tâm được tự tại như Phạm vương, không gì sánh bằng, ngang với hư không, ở đâu cũng có, nhập vào tất cả mọi nơi.

- Này Thiên tử! Đức của các Thanh-văn ở thế giới của Như Lai Bảo Tướng đó đều như vậy. Các vị ấy lại thành tựu vô lượng công đức.

Khi nói pháp này, năm trăm Tỳ-kheo, năm trăm Tỳ-kheo ni, năm trăm Ưu-Bà-tắc, năm trăm Ưu-bà-di, năm ngàn Thiên tử.v.v... ,những người chưa lên bậc quyết định đều nói:

- Chúng con muốn làm các Thanh-văn của Đức Như lai Bảo Tướng.

Văn Thù Sư Lợi nói:

- Các Thiện nam! Chẳng thể dùng tâm Thanh-văn mà được đến sanh quốc độ ấy. Vì vậy, các vị cần phải phát tâm Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác, mới có thể được sanh.

Khi ấy, các đại chúng vì muốn sanh về cõi đó nên đều phát tâm Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện sanh vào cõi đó. Thế Tôn liền nói các vị sẽ được vãng sanh.

Thiên tử Tịch Điều Âm lại nói với Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Ở cõi kia dùng pháp gì để điều



phục Thanh-văn, điều phục Bồ tát?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên tử! Lấy tánh ba Thừa để điều phục Thanh-văn, lấy sự giáo hóa vô lượng sanh tử, an ủi tất cả chúng sanh nên thọ thân để điều phục Bồ tát, lấy việc chôn cất công đức để điều phục Thanh-văn, lấy việc không nhằm chán chứa nhóm các tài sản công đức, lợi ích chúng sanh để điều phục Bồ tát; lấy việc không nguyện đoạn trừ tất cả các phiền não của chúng sanh để điều phục Thanh-văn, lấy việc ưa thích đoạn trừ tất cả phiền não của chúng sanh để điều phục Bồ tát; lấy việc xả bỏ tất cả chúng sanh, không thành tựu tất cả Phật pháp cho chúng sanh để điều phục Thanh-văn, lấy tâm đại bi nghĩ đến tất cả chúng sanh, thành tựu pháp của chư Phật cho chúng sanh để điều phục Bồ tát; lấy việc thực hành một phần ít để điều phục Thanh-văn, lấy việc thực hành khắp tất cả thế gian để điều phục Bồ tát; lấy việc xả bỏ các ma để điều phục Thanh-văn, lấy việc làm khiếp sợ tất cả các ma trong thế gian, thành tựu phục ngoại đạo để điều phục Bồ tát; lấy việc thành tựu tâm mình để điều phục Thanh-văn, lấy việc thành tựu tâm Bồ đề vô thượng để điều phục Bồ tát; lấy việc tự soi chiếu để điều phục Thanh-văn, lấy việc soi chiếu thân chúng sanh và Phật pháp trong tất cả các thế giới để điều phục Bồ tát; lấy phương tiện theo thứ lớp để điều phục Thanh-văn, lấy phương tiện tâm trong một sát na để điều phục Bồ tát; lấy việc làm gián đoạn hạt giống Tam bảo để điều phục Thanh-văn, lấy việc nuôi lớn hạt giống Tam bảo để điều phục Bồ tát; lấy việc hàn gắn đồ đựng bằng đất đá bị vỡ để điều phục Thanh-văn, lấy việc sửa lại đồ đựng bằng vàng bạc để điều phục Bồ tát; lấy việc chẳng thành tựu mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng để điều phục Thanh-văn, lấy việc thành tựu mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng để điều phục Bồ tát; lấy việc chẳng thành tựu phương tiện sáu Ba-la-mật, bốn Nhiếp để điều phục Thanh-văn, lấy việc thành tựu phương tiện sáu Ba-la-mật, bốn Nhiếp để điều phục Bồ tát; lấy việc ở một mình nơi rừng núi, ưa sống viễn ly để điều phục Thanh-văn, lấy việc thích vườn cảnh, nhà cao, ưa pháp lạc để điều phục Bồ tát; lấy việc đoạn trừ tập khí phiền não để điều phục Thanh-văn, lấy việc chẳng đoạn trừ tập khí phiền não để điều phục Bồ tát; lấy việc có suy lường, có nghĩ bàn, có cấp bậc, có số lượng để điều phục Thanh-văn, lấy việc không suy lường, chẳng nghĩ bàn, không cấp bậc, không số lượng để điều phục Bồ tát. Như vậy gọi là điều phục.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- “Hay thay! Hay thay! Ông khéo nói việc điều phục Bồ tát này”. Nay các ông hãy lắng nghe ta nói ví dụ để làm sáng tỏ nghĩa này: Đây Văn Thù Sư Lợi! Ví như có một người trọn đời khen ngợi nước trong chậu chân bò. Lại có một người khen ngợi nước trong biển cả.

Này Văn Thù Sư Lợi! Theo ý ông thì sao? Nước trong hai nơi ấy có thể so sánh nhau chăng?

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nước trong chậu chân bò rất ít, sự khen ngợi về nó cũng ít, nước trong biển cả thì vô lượng, sự khen ngợi cũng vô lượng.

Đức Phật dạy:

- Đúng vậy! Đây Văn Thù Sư Lợi! Giống như nước trong chậu chân bò ít, sự khen ngợi cũng ít, điều phục Thanh-văn cũng vậy. Giống như nước trong biển cả đã vô lượng, sự khen ngợi cũng vô lượng, điều phục Bồ tát cũng vậy.

Khi nói Pháp này, một vạn hai ngàn Thiên tử phát tâm vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi nói:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn học pháp điều phục Bồ tát, để điều phục vô lượng chúng sanh.

Thiên tử Tịch Điều Âm lại nói với Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Nhân giả học pháp điều phục nào? Học pháp điều phục Thanh-văn, điều phục Duyên giác hay điều phục Bồ tát?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên tử! Theo ý ông thì sao? Có biển cả nào mà không nhận các dòng sông chăng?

Thiên tử thưa:

- Không!

Văn Thù Sư Lợi nói:

- Này Thiên tử! Cũng vậy, điều phục Bồ tát giống như biển cả. Đối với các pháp điều phục, siêng năng tạo phương tiện để tu tập pháp điều phục Thanh-văn, điều phục Duyên Giác, điều phục Bồ tát.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Từ “điều phục” có nghĩa là gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nếu biết phiền não và đoạn trừ phiền não thì gọi là điều phục.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là điều phục phiền não? Thế nào là biết phiền não?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nếu vọng tưởng phân biệt nhớ nghĩ, chẳng tư duy thuận theo điều thiện, chấp có người, có ta để đoan trừ sự câu hành với kiến chấp, triền phược, điên đảo, vô minh v. v... thì như vậy là phiền não trói buộc. Nếu không vọng tưởng, không phân biệt, không nhớ nghĩ, tư duy thuận theo điều thiện, không chấp có người, ta câu hành với kiến chấp, triền phược, điên đảo, lia vô minh v.v... thì gọi là diệt trừ phiền não, không nhớ nghĩ và điều phục rất ráo.

- Nầy Thiên tử! Như vậy gọi là điều phục rất ráo. Bồ tát nếu dùng trí biết phiền não nhỏ nhiệm như thế là hư dối không bền chắc, rỗng không, không chủ, không ngã, không có sự lệ thuộc, không từ đâu đến, không đi về đâu, không nơi chốn không phương hướng, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải hai bên, chẳng phải ở giữa, chẳng phải vật chứa nhóm, không sắc, không hình, không tướng, không mạo, không xứ sở. Như vậy gọi là diệt trừ phiền não rất ráo.

- Nầy Thiên tử! Giống như có người có khả năng biết được sự phát sanh của loài rắn độc thì có thể diệt được độc. Nầy Thiên tử! Cũng vậy, nếu biết sự phát sanh của chủng tánh phiền não thì có thể diệt trừ phiền não.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là sự phát sanh chủng tánh phiền não?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nầy Thiên tử! Từ vọng tưởng ra sanh phiền não. Nếu không có vọng tưởng thì không có phiền não, mà không có phiền não thì không có sự tu tập, mà không có sự tu tập thì không có chỗ trú chấp, mà không có chỗ trú chấp thì không có não hại, mà không có não hại thì điều phục rất ráo.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Vì có phiền não nên điều phục hay là vì không có phiền não nên điều phục?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nầy Thiên tử! Giống như có người nằm mộng bị trúng nọc độc của rắn độc, người này bị khổ sở bức ngặt. Ngay ở trong mộng, uống thuốc giải độc. Nhờ uống thuốc nên khí độc tiêu trừ. Nầy Thiên tử! Theo ý ông thì sao? Người này có thật sự bị trúng nọc rắn độc hay không?

Thiên tử đáp:

- Không.

Văn Thù Sư Lợi hỏi:

- Độc ấy thật sự có thể trừ được chăng?

Thiên tử đáp:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Nếu thật sự không bị trúng độc thì sự trừ độc cũng như vậy.

Văn Thù Sư Lợi nói:

- Này Thiên tử! Tất cả các Hiền Thánh điều phục cũng như thế. Này Thiên tử! Ông nghĩ thế này:” vì có phiền não nên điều phục hay vì không có nên điều phục”; phải không? Này Thiên tử! Như ngã và vô ngã, có phiền não hay không có phiền não cũng thế. Như ngã và vô ngã đều không, có phiền não, không có phiền não cũng vậy. Vì ngã tức là vô ngã nên có phiền não tức là không có phiền não; nơi này, chốn khác không có phiền não nào để có thể điều phục. Vì sao? Vì tất cả các pháp vắng lặng nên chẳng thể ưa thích; vì tất cả các pháp vắng lặng nên chẳng thể nắm bắt; tất cả các pháp rốt ráo vắng lặng do chẳng thể sanh khởi; vì tất cả các pháp vô tận nên chẳng sanh khởi; vì tất cả các pháp không sanh khởi nên không thành tựu; vì tất cả các pháp không thành tựu nên không có người tạo tác; vì tất cả các pháp do vô ngã tạo ra, do vô ngã nên tất cả các pháp vô ngã; vì tất cả các pháp vô ngã nên không có chủ thể; vì tất cả các pháp không chủ thể nên bình đẳng hư không; vì tất cả các pháp không đến nên không có chỗ nương tựa; vì tất cả các pháp không đi nên không chỗ trú ngụ; vì tất cả các pháp vô trú nên không có chỗ an lập; vì tất cả các pháp không an lập nên vừa sanh liền diệt; vì tất cả các pháp vô vi nên vô lậu; vì tất cả các pháp không thọ nhận nên rốt ráo điều phục.

Thiên tử Tịch Điều Âm lại hỏi Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Các pháp, điều gì là hơn hết?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Trong các tập khí sanh tử, không thuận theo điều thiện là hơn hết; đạt đến cảnh giới Niết bàn, thuận theo điều thiện là hơn hết; ở trong Chương ngại, không tinh tấn là hơn hết; ở trong Chánh Giác, tinh tấn là hơn hết; ở trong các triền cái, lười nghỉ là hơn hết; trong các loại tướng, đạt được pháp quán về giải thoát là hơn hết; trong các phiền não, vọng tưởng là hơn hết; trong không phiền não, không vọng tưởng là hơn hết; ở trong các Giác, nhiều việc là hơn hết; ở trong tâm Diệt, thiền định là hơn hết; ở trong các tri kiến, tăng thượng mạn là hơn hết; ở trong pháp

không, không có tăng thượng mạn là trên hết; trong các pháp bất thiện, ác tri thức là trên hết; trong các pháp thiện, thiện tri thức là trên hết; trong tất cả các pháp khổ, tà kiến là hơn hết; trong tất cả các pháp lạc, chánh kiến là hơn hết; trong sự bần cùng, xan tham là hơn hết; trong sự giàu sang, bố thí là hơn hết; ở trong cõi ác, phá Giới là hơn hết; ở trong cõi tốt đẹp, trì Giới là hơn hết; trong các tâm cấu uế, sân hận là hơn hết; trong các tâm thanh tịnh, nhẫn nhục là hơn hết; trong pháp thối lui đối với điều thiện, lười biếng là hơn hết; trong pháp tu thiện, tinh tấn là trên hết; trong sự tán loạn, các Giác là hơn hết; trong nhất tâm, thiền định là hơn hết; trong không có trí tuệ, ngu si là hơn hết; ở trong ba mươi bảy pháp trợ đạo, Bát nhã là hơn hết; trong tâm Từ, vô ngại là hơn hết; trong tâm Bi, chuyên niệm, không dua nịnh là hơn hết; trong tâm Hỷ, ưa thích pháp lạc là trên hết; trong tâm Xả, không còn thương ghét là hơn hết; trong Niệm xứ, chẳng quên thiện căn đời trước là hơn hết; trong Chánh cần, phương tiện là hơn hết; trong Như ý túc, thân tâm nhẹ nhàng là hơn hết; trong các Căn, lấy Tín làm đầu là hơn hết; trong các Lực, điều phục phiền não là hơn hết; trong các Giác, ngộ bình đẳng là hơn hết; trong tám Thánh đạo, vượt tất cả các đường tà là hơn hết; trong Phật pháp, tâm Bồ đề là hơn hết; trong bốn Nhiếp pháp, tài pháp là hơn hết; trong việc giáo hóa chúng sanh, thuyết pháp là hơn hết; trong phương tiện, sử dụng trí về xứ Phi xứ là hơn hết; trong Bát nhã Ba-la-mật, biết tâm hành tương tục đến bờ bên kia của tất cả chúng sanh là hơn hết; trong Sáu Ba-la-mật, Đại thừa là hơn hết; trong sự cần cầu pháp không, tuệ minh là hơn hết; trong pháp nhẫn xuất ly, không do người khác là hơn hết.

Thiên tử Tịch Điều Âm lại thưa với Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới lấy gì làm hơn hết?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên tử! Pháp giới lấy bình đẳng làm hơn hết.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới lấy gì làm ranh giới?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Pháp giới lấy cõi của tất cả chúng sanh làm ranh giới.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới có sai biệt chăng?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên tử! Theo ý ông thì sao? Cảnh giới hư không có sai

biệt chẳng?

Thiên tử đáp:

- Không!

Văn Thù Sư Lợi nói:

- Này Thiên tử! Như cỡi hư không không có sai biệt, pháp giới cũng vậy, không có sai biệt.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới nếu như vậy, thì nhân giả làm thế nào để biết pháp giới?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Pháp giới tức không có pháp giới; pháp giới không biết pháp giới.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Nếu như vậy thì nhân giả biết pháp gì mà giải thích như thế?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên tử! Theo ý ông thì sao? Khi kêu lên tiếng vang biết pháp gì mà có tiếng dội lại?

Thiên tử đáp:

- Tiếng vang không biết pháp gì, chỉ do nhân duyên hòa hiệp nên có tiếng phát ra.

Văn Thù Sư Lợi nói:

- Đúng vậy! Này Thiên tử! Vì duyên chúng sanh làm cảnh giới nên các Bồ tát mới có sự giảng nói thích hợp.

Thiên tử hỏi:

- Nhân giả trụ ở đâu mà nói pháp?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên tử! Như nơi chốn thuyết pháp của hóa thân Như Lai, chỗ thuyết pháp của ta cũng giống như thế.

Thiên tử nói:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Hóa thân Như Lai không có chỗ trụ mà vẫn có sự thuyết pháp.

Văn Thù Sư Lợi nói:

- Ta cũng vậy, không có chỗ trụ mà vẫn có sự thuyết pháp.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Nếu tất cả các nơi chốn xứ đều không có chỗ trụ thì nhân giả sẽ ở đâu mà đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Tôi sẽ trụ vô gián để đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Thiên tử hỏi:

- Vô gián ấy trụ chỗ nào?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên tử! Vô gián thì không có nền tảng, không có chỗ trụ.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Người tạo thành nghiệp Vô gián, Như lai chẳng phải là nói là bị đọa địa ngục Vô gián sao?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên tử! Người có nghiệp Vô gián, Như lai nói, sẽ bị đọa địa ngục Vô gián. Đúng vậy, Thiên tử! Bồ tát trụ ở năm Vô gián, mau đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Những gì là năm? Nếu khi Bồ tát chuyên niệm phát tâm cầu Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, mà nửa chừng không rơi vào quả vị Thanh-văn, Phật Bích Chi, lại nửa khi xả bỏ tất cả các tâm chấp thủ, nửa chừng không tương ứng với tâm bản xển, cấu uế, lại nguyện, ta cần phải cứu độ tất cả chúng sanh, nửa chừng không khởi tâm thấp kém, lại biết tất cả các pháp vô sanh rồi, ta sẽ sanh vào pháp, ấy và đắc Nhẫn, nửa chừng không tương ứng với các kiến chấp, lại nửa điều cần biết, cần thấy, cần chứng, cần hiểu biết đúng đắn, tất cả như thế đều dùng nhất tâm trong một sát na siêng năng tu tuệ phương tiện, hiểu biết đúng đắn, thấu đáo, đạt Nhất thiết trí, nửa chừng không bao giờ bỏ phế, thì này Thiên tử, đó gọi là năm Vô gián. Bồ tát trụ ở Vô gián này thì mau đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Có kẻ phàm phu ngu si nào bị tội Vô gián thì đọa địa ngục Vô gián còn Bồ tát ở ngay Vô gián ấy mà có thể chứng Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng chăng?

Văn Thù Sư Lợi đáp:- Có

Thiên tử hỏi:- Dùng phương tiện gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Này Thiên tử! Tất cả các pháp dùng các Không để nhập vào Không nên là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô sanh, Vô khởi, Vô tác, Vô vi, theo duyên mà khởi nên gọi là Bồ đề.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Pháp này không thể thấy thì

ai sẽ tin?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nếu người mà không tin theo Như lai thì làm sao tin Thanh-văn!

Thiên tử hỏi:

- Nếu như vậy thì ai sẽ được giải thoát?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Hoặc là người không thực hành theo ngã, hoặc người không bị tất cả các phiền não, hoặc người thọ trì kinh điển như thế, hoặc người dùng đại Bi trao pháp cho tất cả chúng sanh.

Hỏi: - Họ có tướng mạo gì?

Đáp:- Họ sẽ có tướng mạo Ấm, Giới, Nhập.

Hỏi:- Họ sẽ có hạnh gì?

Đáp:- Họ sẽ có hạnh Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Hỏi:- Họ sẽ đạt đến chỗ nào?

Đáp:- Họ sẽ đạt đến Nhất thiết trí, sẽ thông đạt tâm hành của tất cả chúng sanh.

Hỏi:- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát thối chuyển thì thế nào?

Đáp:- Này Thiên tử! Nếu Bồ tát thối chuyển mà đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề thì đó là điều không thể có.

Hỏi:- Thối chuyển cái gì?

Đáp:- Tất cả các phiền não và quả vị Thanh-văn, Phật Bích Chi.

Hỏi:- Thế nào là không thối chuyển?

Đáp:- Nếu cùng bình đẳng như nhau.

Hỏi:- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Bình đẳng nghĩa là gì?

Đáp:- Đó là lời nói không sai khác.

Hỏi:- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Nếu như vậy thì làm thế nào biết tất cả các pháp sai biệt?

Đáp:- Này Thiên tử! Người không biết bình đẳng thì ở trong bình đẳng sanh khởi sai biệt. Vì thực hành theo sai biệt nên đưa đến sai biệt. Nếu người biết bình đẳng thì chẳng thực hành theo sai biệt. Vì chẳng thực hành theo sai biệt nên đạt đến bình đẳng, nghĩa là đạt đến chỗ không sai biệt.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Có Bồ tát nào vừa có phiền não vừa có Bồ đề chăng?

Đáp: - Có.



Hỏi: - Dùng phương tiện gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nếu Bồ tát không phiền não như Thanh-văn thì không thọ sanh. Nay Thiên tử! Bồ tát vì đoạn trừ phiền não cho tất cả chúng sanh nên khởi đại bi phát tâm Bồ đề, gọi là có Bồ đề.

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Có Bồ tát nào vừa có bốn sển vừa có Bồ đề chăng?

Đáp:- Có.

Thiên tử hỏi:- Dùng phương tiện gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nếu Bồ tát chẳng bỏ tâm Bồ đề mà hóa độ chúng sanh, thọ trì tất cả các pháp thì Bồ tát ấy có bốn sển mà vẫn thành tựu Thí Ba-la-mật.

Thiên tử hỏi:Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Có Bồ tát nào bỏ Giới mà thành tựu Giới Ba-la-mật chăng?

Đáp:- Có.

Thiên tử hỏi:- Dùng phương tiện gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nếu Bồ tát vì hóa độ chúng sanh nên làm chúng sanh thì đó là Bồ tát không có Giới mà thành tựu Giới Ba-la-mật.

Thiên tử hỏi:- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Có Bồ tát nào bỏ Nhẫn mà thành tựu Nhẫn Ba-la-mật chăng?

Đáp: - Có.

Thiên tử hỏi:- Dùng phương tiện gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nếu Bồ tát bỏ Nhẫn của tất cả các ngoại đạo mà tu Nhẫn theo Phật pháp thì Bồ tát ấy bỏ Nhẫn mà vẫn thành tựu Nhẫn Ba-la-mật.

Thiên tử hỏi:- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Có Bồ tát nào bỏ tinh tấn mà thành tựu Tinh tấn Ba-la-mật chăng?

Đáp:- Có.

Thiên tử hỏi: - Dùng phương tiện gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nếu Bồ tát bỏ tinh tấn của Thanh-văn, Phật Bích Chi mà hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề thì đó là Bồ tát bỏ tinh tấn mà thành tựu Tinh tấn Ba-la-mật.

Thiên tử hỏi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Có Bồ tát nào vọng niệm mà thành tựu Thiền Ba-la-mật chăng?

Đáp: - Có.

Thiên tử hỏi:- Dùng phương tiện gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Thậm chí trong mộng, Bồ tát cũng không khởi niệm tưởng về quả vị Thanh-văn, Phật Bích Chi, nhất định sẽ không bỏ tâm Bồ đề Vô thượng thì Bồ tát ấy vọng niệm mà thành tựu Thiên Ba-la-mật.

Thiên tử hỏi:

- Thừa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Có Bồ tát nào không có trí tuệ mà thành tựu Bát nhã Ba-la-mật chăng?

Đáp:- Có.

Thiên tử hỏi:- Dùng phương tiện gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Nếu Bồ tát đối với tất cả các phương cách độc ác của thế gian, làm các chú thuật ác, trong đó không có trí tuệ mà chỉ là việc thành tựu Nhất thiết trí thì Bồ tát ấy không có trí tuệ mà thành tựu Bát nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Hay thay! Hay thay! Văn Thù Sư Lợi! Ông đã khéo nói về những điều nên làm và không nên làm của đại Bồ tát. Lại nữa, nầy Văn Thù Sư Lợi! Ta sẽ vì ông nói thí dụ để làm sáng tỏ lại ý nghĩa nầy. Nầy Văn Thù Sư Lợi! Như có người đói khát gầy yếu, người ấy thà chịu đói khát chứ không bao giờ ăn thức ăn có độc. Vì sao? Vì ăn thì rất nguy hiểm. Cũng vậy, nầy Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát thà bỏn sẻn, ganh ghét phá giới, chịu tiếng xấu, lưỡi biếng, không chánh niệm, không có trí tuệ chứ không bao giờ mong cầu quả vị Thanh-văn, Phật Bích Chi. Vì sao? Vì quả vị ấy rất đáng sợ.

Thiên tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát không sợ phiền não sao?

Đức Phật bảo Thiên tử:

- Nên sợ phiền não, sợ quả vị Thanh-văn, Phật Bích Chi càng hơn thế nữa! Lại nữa, nầy Thiên tử! Nay ta hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Nầy Thiên tử! Theo ý ông thì sao? Người thích sống sẽ sợ điều gì, bị chặt đầu hay là chặt tay chân?

Thiên tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sợ chặt đầu. Vì sao? Vì chặt tay chân còn có thể tu phước nghiệp để sanh về cõi tốt đẹp. Còn người bị chặt đầu, thì không còn mạng sống, không thể tu phước.

Đức Phật bảo Thiên tử:

- Bồ tát cũng vậy, thà phạm giới cấm chứ không bỏ tâm Nhất

thiết trí, thà có phiền não chứ không bao giờ lên quả vị, quyết định của Thanh-văn

Thiên tử bạch Phật:

- Hy hữu thay, Bạch Thế Tôn! Điều mà Bồ tát làm, thế gian khó tin. Vì sao? Vì hàng Thanh-văn trì giới, tinh tấn chính là Bồ tát phá giới, lười biếng.

Đức Phật bảo Thiên tử:

- Như lời ông nói, như thức ăn của người nghèo là loại độc của Chuyển luân vương. Cũng vậy, này Thiên tử! Thanh-văn trì giới, tinh tấn tức là Bồ tát phá giới, biếng lười. Này Thiên tử! Thí như có người bình thường làm việc sinh sống, người ấy còn không có thể tự giúp cho bà con mình để được vui sướng, huống là giúp người khác! Này Thiên tử! Cũng vậy, Thanh-văn tinh tấn vì tự mình đoạn trừ kiết sử, nên sự tinh tấn này không thể khiến cho người ở Diêm-phù-đề-được an lạc, huống là cho tất cả! Này Thiên tử! Như vị đại thương gia rất nhiều của báu, thường ưa cấp phát, siêng năng không nghỉ thì có thể tạo lợi ích cho tất cả chúng sanh. Này Thiên tử! Cũng vậy, Bồ tát chuyên tâm tinh tấn thành tựu lòng bi mẫn, có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, vì vô lượng chúng sanh mà tạo nhân an lạc, thường ban bố sự an lạc thế gian và xuất thế gian.

Bấy giờ, trưởng lão Đại Ca Diếp bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hàng Thanh-văn chứng pháp vô vi, hàng Bồ tát đạt đến hữu vi. Người đạt hữu vi tại sao lại xem thường người đạt vô vi?

Đức Phật bảo Ca Diếp:

- Ta vì ông sẽ nói thí dụ để làm sáng tỏ ý nghĩa này. Này Ca Diếp! Thí như trong bốn biển cả chứa đầy váng sữa, có một người chẻ một sợi lông ra làm trăm phần, rồi dùng một phần ấy chấm một giọt váng sữa. Này Ca Diếp! Theo ý ông thì sao? Giọt váng sữa trên một phần sợi lông ấy có thể chẻ váng sữa đầy trong bốn biển chăng?

Ca Diếp bạch Phật:- Bạch Thế Tôn! Không thể chẻ.

Đức Phật bảo:- Này Ca Diếp! Theo ý ông thì sao? Trong hai lượng váng sữa này, bên nào nhiều, bên nào có giá trị quý báu?

Ca Diếp bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ một phần trong trăm ngàn ức phần váng sữa của một biển cả còn nhiều, còn hơn, huống là trong bốn biển!

- Này Ca Diếp! Như giọt váng sữa trên đầu một phần trăm của sợi lông, nên biết, trí vô vi của Thanh-văn cũng vậy. Này Ca Diếp! Như

váng sữa trong bốn biển cả, nên biết thiện căn hữu vi trong trăm ngàn a tăng kỳ kiếp luôn hồi hưởng về Nhất thiết trí của Bồ tát cũng giống như thế. Nầy Ca Diếp! Như con kiến tha một hạt gạo so với tất cả lúa có trên quả đất vào mùa thu khi lúa chín, nầy Ca Diếp, theo ý ông thì sao? Hai lượng lúa nầy, bên nào nhiều hơn?

Ca Diếp bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lúa chín về mùa thu vô lượng chúng sanh đều được sử dụng, lúa nầy nhiều hơn.

- Nầy Ca Diếp, cũng vậy, như hạt lúa mà con kiến tha nên biết, quả vị giải thoát của Thanh-văn cũng giống như thế. Nầy Ca Diếp! Giống như tất cả lúa chín trên khắp quả đất về mùa thu, nên biết, Bồ tát đủ sáu Ba-la-mật, bốn Nhiếp, căn lành, thành tựu đầy đủ các pháp nầy rồi thì có thể làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh, cũng giống như thế. Nầy Ca Diếp! Ví như trăm ngàn đồ đựng bằng thủy tinh được chở vào thành ấp, lại có một viên ngọc báu lưu ly vô giá đang chở trên thuyền đi trên biển, an ổn đến được cõi Diêm-phù-đề, đến rồi có thể trừ được các nạn bần cùng thiếu thốn của loài người. Nầy Ca Diếp! Theo ý ông thì sao? Các đồ đựng bằng thủy tinh có thể chôn ngọc báu lưu ly vô giá chăng?

Ca Diếp bạch Phật: - Dạ không dám chê.

- Nầy Ca Diếp! Như đồ thủy tinh được chở vào thành ấp, nên biết, Thanh-văn vô vi cũng giống như vậy. Như viên ngọc báu lớn lưu ly vô giá, nên biết, Bồ tát tiếp nối hạt giống Tam bảo, khiến không đoạn dứt tuyệt, phát sanh tâm báu Nhất thiết trí, cũng giống như thế.

Bấy giờ, Trưởng lão Đại Ca Diếp bạch Phật:

- Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Như lai khéo nói về sự quý báu của tâm Nhất thiết trí. Bồ tát thì hơn tất cả Thanh-văn, Phật Bích Chi.

Lúc này, các Bồ tát đến từ cõi nước của đức Như lai Bảo Tướng nghe nói pháp nầy rồi, đều cho là hy hữu, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những điều đã nói nầy đều là hý luận, có đủ các loại ô uế, thanh tịnh, khởi các luận thuyết khác nhau. Ở cõi nước của đức Như lai Bảo Tướng chỉ nói pháp Bồ tát không thối chuyển, không có phiền não trói buộc, hy hữu khó sánh bằng. Thích Ca Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, mới có thể chịu đựng phiền não như thế, ở trong pháp một vị không phân biệt mà nói thượng, trung, hạ, hiển bày sự sai khác của ba Thừa.

Khi ấy, các Bồ tát dùng các loại hoa trời cúng dường Như lai rồi, nói với Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi:

- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Chúng tôi muốn trở về thế giới Bảo Trú.

Văn Thù Sư Lợi nói:- Này Các thiện nam! Nên biết, đã đến lúc!

Các Bồ tát nói:- Thưa nhân giả! Ngài không cùng đi chăng?

Văn Thù Sư Lợi nói:- Này Thiện nam! Cõi nước là bình đẳng. Chỗ mà Phật pháp và chúng sanh bình đẳng, tôi rất muốn đến và sẽ đến chỗ ấy.

Các Bồ tát hỏi:- Thưa Thánh giả Văn Thù Sư Lợi! Dùng phương tiện gì?

Văn Thù Sư Lợi đáp:

- Tất cả các cõi nước bình đẳng vô tận nên chư Phật Đẳng Chánh Giác là chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả các pháp đều Không, tự tánh chúng sanh là vô ngã. Này các Thiện nam! Tôi quán tánh bình đẳng như vậy, nên nói thế này, tất cả các cõi nước bình đẳng, tất cả các Phật pháp, chúng sanh bình đẳng, cho nên tôi đến chốn ấy.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi liền nhập định biến thế giới này thành như thế giới Bảo Trú. Tất cả đại chúng đều được thấy không tăng, không giảm, cũng thấy Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, sắc mạo hình thể đều giống như Như Lai Bảo Tướng. Các chúng Thanh-văn đều giống như hình sắc tướng mạo các Bồ tát ở cõi ấy.

Khi ấy, các Bồ tát kia thấy tướng như thế rồi, đều cho là đã đến thế giới Bảo Trú, đều tưởng Phật Thích Ca Mâu Ni tức là Như Lai Bảo Tướng, nên bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ai đưa chúng con trở về thế giới này?

Đức Phật bảo các Bồ tát :

- Này Các thiện nam tử! Khi các người đi, ai dẫn các người đi?

Các Bồ tát đáp:- Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi!

Đức Phật bảo các Bồ tát:- Cũng do vị ấy dẫn về.

Khi ấy, Văn Thù Sư Lợi xuất định, bảo các Bồ tát :

- Này các thiện nam! Hãy nhập vào Tam muội. Các Bồ tát đều nhập Tam muội; khi đắc Tam muội, nghĩ thế này:” Hy hữu thay! Hy hữu thay! Chúng tôi hiện nay vẫn còn ở đây mà tưởng là đã đến thế giới Bảo Trú”. Khi ấy, các Bồ tát thấy lạ lùng chưa từng có, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất kỳ lạ! Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi mới có thể có định lực thần thông không thể nghĩ bàn ấy. Bạch Thế Tôn! Nguyện làm cho các chúng sanh đạt được năng lực thần thông như Văn Thù Sư Lợi.

Đức Phật bảo các Bồ tát:

- Này Các thiện nam! Giống như các đồ đựng quý báu bằng vàng bạc, pha lê, kim cương, chiên đàn v.v... và đồ đựng bằng đất v.v..., các đồ đựng ấy đều chứa một khoảng không, khoảng không ở khắp tất cả các đồ đựng nên khoảng không bình đẳng. Vì vậy, này các Thiện nam! Pháp thiện, Chơn như, Thật tế và Không, các pháp này chỉ là một, không sai khác, thuộc về Đệ nhất nghĩa Không, nhưng chúng sanh vì tạo tác các hành nên chịu trong thọ sanh các loài, gồm hàng ngàn loài. Ta phân hóa thành ngàn ấy ngàn hình sắc, đã thọ hình sắc địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, người, trời, hình sắc Thanh-văn, Phật Bích Chi, Bồ tát, Phật. Các loại hình sắc này, tuy đều có thể thấy, nhưng sắc là bình đẳng như cái Không của sắc, chỉ một, không sai khác, không có riêng biệt. Này các Thiện nam! Vì ý nghĩa ấy, nên biết như thế.

Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi nói:

- Tất cả các cõi nước bình đẳng không sai khác, nên tất cả chư Phật bình đẳng, tất cả các pháp bình đẳng, tất cả chúng sanh bình đẳng, không sai khác.

Khi ấy, các Bồ tát lãnh thọ giáo pháp chơn chánh của Thế Tôn, sanh tâm nhằm chán xa lìa, được vui mừng, đánh lễ chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, từ giả Thế Tôn rồi, liền biến khỏi thế giới Ta bà, trở về thế giới Bảo Trú.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả A nan:

- Này A nan! Kinh điển thù thắng này, Thầy nên thọ trì, đọc tụng, và phổ biến rộng rãi. Vì sao? Hoặc có thể giảng nói Kinh điển này cho mọi người, hoặc có thể nghe nhận, thọ trì thì được vô lượng phước.

A nan bạch Phật:- Dạ thưa Thế Tôn! Con sẽ thọ trì. Nên gọi tên Kinh này là gì? Và phụng trì như thế nào?

Đức Phật bảo Tôn giả A nan:

- Kinh này, nên gọi là “Tịch Điều Âm Sở Vấn”. Như thế mà thọ trì. Lại có tên là “Như lai Sở thuyết Thanh tịnh Điều phục,” nên thọ trì.

Đức Phật nói Kinh này xong, Thiên tử Tịch Điều Âm, Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi, trưởng lão Đại Ca Diếp, Tôn giả A-nan và đại chúng trong hội ấy, Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Hộ thế. v.v... nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

